

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỰC NINH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DSST.

Ngày 16 - 7 - 2021.

V/v: “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Phạm Hồng Thái

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thuần – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST- TCDS ngày 23 tháng 03 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX - ST ngày 18/06/2021, về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Ngô Đại D, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt ông D; Vắng mặt bà T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN;**

*Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2021, quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Ngô Đại D trình bày:*

Tháng 01/2011 bà Trần Thị T có đến nhà ông hỏi vay ông số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về cho con làm ăn sau 01 tháng bà trả, theo giấy ghi nợ tháng 01/2011 bà T đã ký nhận, trong giấy vay nợ không có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ, chỉ có thỏa thuận bằng miệng với nhau là 1000đ /triệu /ngày, khi nào trả gốc thì trả cả lãi. Sau 1 tháng bà T không trả tiền ông, ông đã nhiều lần đòi tiền nhưng bà T cứ khất hết lần này qua lần khác không trả. Tháng 5/2020 ông đã có đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà T trả số tiền trên, nhưng do thời gian đó bà T không ở địa phương nên ông đã rút đơn khởi kiện. Ông yêu cầu bà T trả ông

số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), tiền lãi suất tính từ tháng 5/2020 theo quy định của pháp luật.

*Tại biên bản lấy lời khai bà Trần Thị T trình bày:* Bà đã được Tòa án cho xem giấy vay tiền giữa bà và ông D, bà có vay của ông D 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), nhưng bà đã trả tiền ông D từ lâu cách đây gần 10 năm rồi, việc bà trả tiền ông D không có ai biết, không có giấy tờ giao nhận gì. Nay bà không còn nợ tiền ông D và cũng không có liên quan gì đến số tiền trên.

Tại phiên tòa:

\* Ông Ngô Đại D trình bày: Tháng 01/2011 bà Trần Thị T vay của ông số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), bà T nói vay cho con làm ăn sau 01 tháng bà trả, nhưng bà T không trả ông, mặc dù ông đã đòi nhiều lần. Nay ông yêu cầu bà Trần Thị T phải trả ông số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi ông không yêu cầu.

\* Đại diện VKSND huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, ông D thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Bà T vắng mặt tại các buổi Hòa giải, giao nộp chứng cứ và tại phiên tòa, không có lý do là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về Nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đại D; đề nghị Hội đồng xét xử; Buộc bà Trần Thị T có trách nhiệm trả ông Ngô Đại D số tiền nợ gốc là 20.000.000đ.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị T.

[2] Về nội dung:

Tháng 01/2011 ông Ngô Đại D có cho bà Trần Thị T vay số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), theo giấy ghi nợ không thỏa thuận về lãi

suất cũng như thời gian trả nợ. Theo ông D; Bà T hỏi vay tiền sau 1 tháng bà trả nhưng bà không trả tiền ông, ông đã nhiều lần đòi tiền nhưng bà T khất nợ hết lần này qua lần khác không trả. Nay ông D yêu cầu bà T trả ông số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bà T có lời khai cho rằng: bà đã trả tiền ông D cách đây 10 năm, khi trả không có ai biết, không có giấy tờ giao nhận gì. HĐXX nhận thấy: Việc ông D có cho bà T vay tiền là có thật, việc này bà T cũng có lời khai thừa nhận, nhưng bà T cho rằng bà đã trả tiền ông D, nhưng bà T không đưa ra được chứng cứ, chứng minh bà đã trả tiền cho ông D. Do vậy, bà T khai là không có căn cứ. Tại phiên tòa, ông D yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Bà Trần Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đại D. Buộc Bà Trần Thị T phải có trách nhiệm trả ông Ngô Đại D số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng.

Ông Ngô Đại D được trả lại số tiền 500.000 đồng, ông D đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002364 ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Trong thời hạn 15 ngày; ông Ngô Đại D có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; Bà Trần Thị T có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Thu**